



# JUNE MENU

## SUMMER CAMP 2025 | CHƯƠNG TRÌNH HÈ 2025

(Semi Boarding | Bán Trú)

WEEK 1: JUNE 16 - JUNE 20



Accreditation

| WEEK 1 / TUẦN 1              |                             | MONDAY - THỨ 2                  | TUESDAY - THỨ 3              | WEDNESDAY - THỨ 4                    | THURSDAY - THỨ 5                  | FRIDAY - THỨ 6                                   |
|------------------------------|-----------------------------|---------------------------------|------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------|
| DATE / NGÀY                  |                             | 16/06/2025                      | 17/06/2025                   | 18/06/2025                           | 19/06/2025                        | 20/06/2025                                       |
| BREAKFAST<br>Bữa sáng        | Option 1<br>Lựa chọn 1      |                                 | Beef "Pho" noodles           | Meatloaf noodles                     | "Nam Vang" noodles                | Crab, pork, mushroom with rice noodles           |
|                              |                             |                                 | Phở bò nạm                   | Bún mọc                              | Hủ tiếu Nam Vang                  | Bánh canh ghẹ thịt heo nạm bào ngư               |
|                              | Option 2<br>Lựa chọn 2      |                                 | Broken rice with pork        | Cheese & ham burger                  | Steamed rice pyramid              | Minced pork, spring roll with steamed rice paper |
|                              |                             |                                 | Cơm tấm thịt áp chảo         | Burger jambon phô mai                | Bánh giò                          | Bánh ướt nhân thịt, chả giò                      |
| DRINK<br>Đồ uống             |                             |                                 | Fresh milk                   | Fresh milk                           | Fresh milk                        | Fresh milk                                       |
|                              |                             |                                 | Sữa tươi                     | Sữa tươi                             | Sữa tươi                          | Sữa tươi                                         |
| LUNCH<br>Bữa trưa            | MAIN DISH 1<br>Món chính 1  | Braised pork rib with pineapple | Grilled fish with lemongrass | Crispy fried calamari                | Chicken with garlic sauce         | Broken rice with grilled pork & egg              |
|                              |                             | Thịt heo sườn non kho thơm      | Cá phi-lê nướng sả           | Mực khoanh chiên giòn                | Gà sốt mắm tỏi                    | Cơm tấm thịt nướng & trứng ốp-la                 |
|                              | MAIN DISH 2<br>Món chính 2  | Fried chicken wings             | Beef lagu & bread            | Braised quail egg with coconut sauce | Fish cake with sweet & sour sauce | Spaghetti bolognese with ham                     |
|                              |                             | Cánh gà chiên giòn              | Bò nấu la-gu, bánh mì        | Trứng cút kho nước dừa               | Chả cá thát lát sốt chua ngọt     | Mì Ý jambon sốt bolognese                        |
|                              | VEGETABLE DISHES<br>Món rau | Sauteed cabbage                 | Sauteed green bean, carrot   | Sauteed choy sum                     | Boiled sponge gourd               | Boiled vegetable                                 |
|                              |                             | Bắp cải xào                     | Đậu cô ve, cà rốt xào        | Cải ngọt xào                         | Bầu luộc                          | Rau ăn kèm trong món ăn                          |
|                              | VIETNAMESE SOUP<br>Canh     | Clear vegetable soup            | Cabbage soup                 | Papaya soup                          | Sweet & sour soup                 | Seaweed soup                                     |
|                              |                             | Canh rau củ                     | Canh cải thảo                | Canh đu đủ                           | Canh chua bạc hà                  | Canh rong biển                                   |
|                              | SALAD<br>Rau                | Boiled corn                     | Salad of your choice         | Sweet potato                         | Boiled vegetable & sauce          | Salad of your choice                             |
|                              |                             | Bắp Mỹ cắt khoanh               | Salad trộn                   | Khoai lang hấp                       | Rau củ luộc & kho quẹt            | Salad trộn                                       |
|                              | DESSERT<br>Tráng miệng      | Fresh fruit                     | Fresh fruit                  | Fresh fruit                          | Fresh fruit                       | Yogurt                                           |
|                              |                             | Trái cây tươi                   | Trái cây tươi                | Trái cây tươi                        | Trái cây tươi                     | Sữa chua                                         |
| AFTERNOON<br>SNACK<br>Bữa xế | SNACK<br>Món ăn nhẹ         | Chocolate cereal                | Crab soup                    | Chicken ball, French fries           | Fried macaroni with egg           | Butter croissant with cheese                     |
|                              |                             | Ngũ cốc sô cô la                | Súp cua                      | Gà viên, khoai tây chiên lắc phô mai | Nui chiên trứng                   | Bánh cua bơ và phô mai                           |
|                              | DRINK<br>Đồ uống            | Fresh milk                      | Herbal tea                   | Fruit juice                          | Passion fruit juice               | Soy milk                                         |
|                              |                             | Sữa tươi                        | Nước sâm                     | Nước Vfresh                          | Nước chanh dây                    | Sữa đậu nành                                     |



# JUNE MENU

## SUMMER CAMP 2025 | CHƯƠNG TRÌNH HÈ 2025

(Semi Boarding | Bán Trú)

WEEK 2: JUNE 23 - JUNE 27



| WEEK 2 / TUẦN 2           |                             | MONDAY - THỨ 2                        | TUESDAY - THỨ 3                  | WEDNESDAY - THỨ 4                  | THURSDAY - THỨ 5                   | FRIDAY - THỨ 6                                            |
|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| DATE / NGÀY               |                             | 23/06/2025                            | 24/06/2025                       | 25/06/2025                         | 26/06/2025                         | 27/06/2025                                                |
| BREAKFAST<br>Bữa sáng     | Option 1<br>Lựa chọn 1      | Thai noodles soup                     | Fish rice noodles                | Pork with quail egg noodles        | Chicken "Pho" noodles              | Vietnamese noodles soup                                   |
|                           |                             | Bún Thái                              | Bánh canh cá lóc                 | Hủ tiếu thịt heo, trứng cút        | Phở gà                             | Canh bún                                                  |
|                           | Option 2<br>Lựa chọn 2      | Sauteed macaroni with shrimp and pork | Broken rice with roasted chicken | Steamed pork dumpling              | Fried spring roll with noodles     | Roasted pork and Vietnamese sausage bread                 |
|                           |                             | Nui xào thập cẩm                      | Cơm tấm gà rô-ti                 | Bánh bao                           | Bún chả giò                        | Bánh mì kẹp heo quay, chả lụa                             |
| DRINK<br>Đồ uống          |                             | Fresh milk                            | Fresh milk                       | Fresh milk                         | Fresh milk                         | Fresh milk                                                |
|                           |                             | Sữa tươi                              | Sữa tươi                         | Sữa tươi                           | Sữa tươi                           | Sữa tươi                                                  |
| LUNCH<br>Bữa trưa         | MAIN DISH 1<br>Món chính 1  | Fried chicken with sapo sauce         | Grilled sugar cane shrimp        | Steamed fillet fish with soy sauce | Roasted pork & mantou              | Korean roasted pork & seaweed mixed rice                  |
|                           |                             | Đùi gà sốt sapo                       | Chạo tôm nướng mỡ hành           | Cá phi-lê chưng tương              | Heo quay & bánh bao sữa            | Thịt nướng kiểu Hàn Quốc & cơm trộn gạo lứt rắc rong biển |
|                           | MAIN DISH 2<br>Món chính 2  | Meatball with tomato sauce            | Sauteed beef with green bean     | Chicken nuggets                    | Steamed meatloaf with egg and taro | Korean ramen noodles                                      |
|                           |                             | Xíu mại sốt cà                        | Bò xào đậu cô ve                 | Ức gà giòn                         | Chả trứng hấp khoai môn            | Mì ramen thập cẩm                                         |
|                           | VEGETABLE DISHES<br>Món rau | Sauteed chayote,carrot                | Sauteed bok choy                 | Sauteed pea and corn               | Boiled cabbage                     | Boiled vegetable                                          |
|                           |                             | Su su, cà rốt xào                     | Cải thìa xào                     | Đậu Hà Lan và bắp xào              | Bắp cải luộc                       | Rau ăn kèm trong món ăn                                   |
|                           | VIETNAMESE SOUP<br>Canh     | Clear choy sum soup                   | Gourd soup                       | Yam soup                           | Sweet & sour soup                  | Clear zucchini soup                                       |
|                           |                             | Canh cải ngọt                         | Canh bầu                         | Canh khoai mỡ                      | Canh chua bạc hà                   | Canh bí ngòi                                              |
|                           | SALAD<br>Rau                | Sweet potato                          | Boiled corn                      | Salad of your choice               | Boiled vegetable & sauce           | Salad of your choice                                      |
|                           |                             | Khoai lang hấp                        | Bắp Mỹ cắt khoanh                | Salad trộn                         | Rau củ luộc & kho quẹt             | Salad trộn                                                |
|                           | DESSERT<br>Tráng miệng      | Fresh fruit                           | Fresh fruit                      | Fresh fruit                        | Fresh fruit                        | Pudding                                                   |
|                           |                             | Trái cây tươi                         | Trái cây tươi                    | Trái cây tươi                      | Trái cây tươi                      | Pudding                                                   |
| AFTERNOON SNACK<br>Bữa xế | SNACK<br>Món ăn nhẹ         | Assorted meats sticky rice            | Egg burger                       | Waffle with pork floss             | Corndog, French fries              | Hawaiian Pizza                                            |
|                           |                             | Xôi mặn                               | Burger trứng ốp-la               | Bánh karo chà bông                 | Corndog, khoai tây chiên           | Pizza Hawaiian                                            |
|                           | DRINK<br>Đồ uống            | Salted kumquat juice                  | Herbal tea with chia seed        | Yakult                             | Orange juice                       | Fruit yogurt                                              |
|                           |                             | Nước tắc xí muội                      | Nước sâm hạt chia                | Yakult                             | Nước cam                           | Sữa Nuvi                                                  |



# JUNE MENU

## SUMMER CAMP 2025 | CHƯƠNG TRÌNH HÈ 2025

(Semi Boarding | Bán Trú)



Accreditation

WEEK 3: JUNE 30 - JULY 4

| WEEK 3 / TUẦN 3              |                             | MONDAY - THỨ 2                  | TUESDAY - THỨ 3                                     | WEDNESDAY - THỨ 4                    | THURSDAY - THỨ 5                | FRIDAY - THỨ 6                               |
|------------------------------|-----------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------|
| DATE / NGÀY                  |                             | 30/06/2025                      | 01/07/2025                                          | 02/07/2025                           | 03/07/2025                      | 04/07/2025                                   |
| BREAKFAST<br>Bữa sáng        | Option 1<br>Lựa chọn 1      | "Hue" noodles soup              | Assorted meats rice noodles                         | Fish cake and quail egg rice noodles | Chicken & vegetable egg noodles | Crab & meatloaf noodles                      |
|                              |                             | Bún bò Huế                      | Bún gạo nấu thập cẩm                                | Bánh canh nấu chả cá trứng cút       | Mì trứng nấu gà và rau củ       | Bún riêu giả cua                             |
|                              | Option 2<br>Lựa chọn 2      | Assorted meats sticky rice      | Fine rice vermicelli noodles with sugar cane shrimp | Chicken burger                       | Padthai                         | Broken rice with pork                        |
|                              |                             | Xôi nấm Đông Cô                 | Bánh hỏi chạo tôm                                   | Burger gà                            | Hủ tiếu xào kiểu Thái           | Cơm tấm thịt áp chảo                         |
| DRINK<br>Đồ uống             |                             | Fresh milk                      | Fresh milk                                          | Fresh milk                           | Fresh milk                      | Fresh milk                                   |
|                              |                             | Sữa tươi                        | Sữa tươi                                            | Sữa tươi                             | Sữa tươi                        | Sữa tươi                                     |
| LUNCH<br>Bữa trưa            | MAIN DISH 1<br>Món chính 1  | Braised pork with coconut sauce | Braised chicken with ginger                         | Deep-fried tofu & pork floss         | Braised fish with spring onions | Chinese sausage and chicken thigh fried rice |
|                              |                             | Thịt kho nước dừa               | Gà kho gừng                                         | Đậu hũ sốt mỡ hành chà bông          | Cá phi-lê kho hành              | Cơm chiên lạp xưởng, đùi gà                  |
|                              | MAIN DISH 2<br>Món chính 2  | Cheese coated fried frog        | Fried fish with sweet & sour sauce                  | Sauteed pork with lemongrass         | Pork & mushroom omelette        | Sauteed beef, egg macaroni                   |
|                              |                             | Ếch lặc phở mai                 | Cá lóc chiên chấm nước mắm chua ngọt                | Thịt heo xào sả                      | Trứng cuộn thịt, nấm            | Nui xào bò & trứng ốp-la                     |
|                              | VEGETABLE DISHES<br>Món rau | Boiled bok choy                 | Boiled cauliflower, carrot                          | Sauteed choy sum                     | Sauteed morning glory           | Wedges potato                                |
|                              |                             | Cải thìa luộc                   | Bông cải, cà rốt luộc                               | Cải ngọt xào                         | Rau muống xào tỏi               | Khoai tây chiên                              |
|                              | VIETNAMESE SOUP<br>Canh     | Clear winter melon soup         | Clear red spinach & sponge gourd soup               | Cabbage & carrot soup                | Chayote, carrot soup            | Cabbage soup                                 |
|                              |                             | Canh bí xanh                    | Canh rau dền, mướp                                  | Canh bắp cải, cà rốt                 | Canh su su, cà rốt              | Canh cải thảo                                |
|                              | SALAD<br>Rau                | Salad of your choice            | Boiled corn                                         | Salad of your choice                 | Sweet potato                    | Salad of your choice                         |
|                              |                             | Salad trộn                      | Bắp Mỹ cắt khoanh                                   | Salad trộn                           | Khoai lang hấp                  | Salad trộn                                   |
|                              | DESSERT<br>Tráng miệng      | Fresh fruit                     | Fresh fruit                                         | Fresh fruit                          | Fresh fruit                     | Nuvi probiotic drink                         |
|                              |                             | Trái cây tươi                   | Trái cây tươi                                       | Trái cây tươi                        | Trái cây tươi                   | Sữa uống lên men                             |
| AFTERNOON<br>SNACK<br>Bữa xế | SNACK<br>Món ăn nhẹ         | Cereal mix fruit                | Dimsum                                              | Dorayaki                             | Mixed rice noodles & beefball   | Raisin snail                                 |
|                              |                             | Ngũ cốc trái cây                | Há cảo hấp                                          | Bánh Dorayaki                        | Hủ tiếu khô bò viên             | Bánh cuộn nho khô                            |
|                              | DRINK<br>Đồ uống            | Yogurt                          | Herbal tea                                          | Fruit yogurt                         | Fruit juice                     | Salted kumquat juice                         |
|                              |                             | Sữa chua                        | Nước sâm                                            | Sữa chua uống su su                  | Nước Vfresh                     | Nước tắc xí muối                             |